

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày 07 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út;
2. Ông Nguyễn Phú Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/9 và ngày 07/10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ Tr, sinh ngày 24/6/1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L3 và bà Mai Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 08/9/2020 của Công an xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Vũ Tr 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay Tr chưa đóng phạt; tại Quyết định số 143/QĐ-XPHC ngày 29/9/2020 của Công an xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Vũ Tr 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay Tr chưa đóng phạt; tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân xã T2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã đối với Nguyễn Vũ Tr trong thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 15/01/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/4/2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13/01/1993 tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp T4, xã T5, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn

Ph và bà Lê Thị Mộng Th3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng L1 trong thời hạn 15 tháng, chấp hành từ ngày 19/4/2019 đến ngày 04/4/2020 chấp hành xong; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 216/QĐ-XPHC ngày 21/11/2021 của Công an xã T5, huyện T3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng L1 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 22/11/2021 chấp hành xong hình phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPHC ngày 09/12/2021 của Công an xã T6, huyện T3, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng L1 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 24/12/2021 L1 chấp hành xong hình phạt; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 37/QĐ-XPHC ngày 20/02/2022 của Công an xã T6, huyện T3n, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng L1 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 28/3/2022 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

3. Ngô Thanh L2, sinh ngày 12/11/1986 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T7, xã T8, huyện T3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Th4 (chết) và bà Phan Thị L4; bị cáo có vợ là Võ Thị Mỹ Trúc, con: có 03 người, nhỏ nhất sinh năm 2019, lớn nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/7/2022 đến nay, có mặt.

4. Hồ Khánh Tr1, sinh ngày 02/12/1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T9, xã T10, huyện T11, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Khánh T12 và bà Nguyễn Thị Th5; bị cáo có vợ Phạm Thị H (không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2022; tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định số 26/QĐ-TA ngày 13/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện T11, tỉnh Tây Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hồ Khánh Tr1 trong thời hạn 15 tháng, chấp hành từ ngày 21/3/2017 đến ngày 28/3/2018 thì chấp hành xong; tại Quyết định số 63/QĐ-TA ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hồ Khánh Tr1 trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày 24/5/2019 đến ngày 24/11/2020 thì chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông Lê Minh Quốc H, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 201, đường Phạm Hùng, khu phố 1, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

2/ Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp T7, xã T8, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

3/ Ông Trần Văn C2, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

4/ Ông Võ Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5/ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp T13, xã 10, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

6/ Ông Tạ Văn M, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp T13, xã 10, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

7/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

8/ Anh Lê Cảnh Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp T9, xã T10, huyện T11, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

9/ Ông Lý Văn U1, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp T14, xã T15, huyện T11, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr là người nghiện ma túy không có việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, Hoàng L1 và Tr lợi dụng các vườn, rẫy vắng người trên địa bàn huyện T3 và huyện T11, tỉnh Tây Ninh có nhiều máy mô tơ bơm nước không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm các mô tơ bơm nước bán kiếm tiền tiêu xài. Hoàng L1 và Tr đến tiệm sửa mô tơ của Ngô Thanh L2 tại ấp T7, xã t8, huyện T3, tỉnh Tây Ninh hỏi Thanh L2 có mua máy mô tơ bơm nước không thì Thanh L2 biết được đây là những tài sản do Hoàng L1, Tr trộm cắp được mà có nhưng vẫn thỏa thuận đối với các máy mô tơ bơm nước có công suất từ 02Hp đến 03Hp sẽ mua với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; mô tơ bơm nước có công suất từ 01Hp đến 1,5Hp, sẽ mua với giá từ 600.000 đồng đến 800.000 đồng. Sau khi trộm được các mô tơ bơm nước thì Hoàng L1, Tr sẽ điện thoại mô tả máy mô tơ bơm nước cho Thanh L2 biết và chờ các máy mô tơ bơm nước trộm được bán cho Thanh L2. Từ cuối tháng 12/2021 đến ngày 23/3/2022, Hoàng L1, Tr, Thanh L2 đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: cuối tháng 12/2021, vào khoảng 17 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến vườn cam thuộc ấp Tân Thanh, xã Tân Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh của ông Lê Minh Quốc H, sinh năm 1972, ngụ khu phố 1, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Tây Ninh. Tr canh giới còn Hoàng L1 mang 01 máy mô tơ bơm nước nhãn hiệu THIFUCO, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang và 01 máy mô tơ bơm nước do Ý sản xuất, công suất 03Hp. Sau khi lấy trộm được, Long và Tr để mô tơ vào bao tải chở về. Trên đường về, Tr điện thoại cho Ngô Thanh L2 mô tả máy mô tơ cho Thanh L2 biết thì Thanh L2 đồng ý mua và kêu chờ đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 19 giờ.

Vụ thứ hai: cách vụ thứ nhất khoảng 02 ngày, vào khoảng 15 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến vườn cam của ông Lê Minh Quốc H, Tr đứng ngoài canh giới, còn Hoàng L1 trực tiếp dùng lưới cửa sắt cắt ống nước lấy trộm 02 máy mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu

SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu. Sau khi trộm được, Long và Tr để mô tơ vào bao tải chở về. Trên đường về, Tr điện thoại báo cho Ngô Thanh L2 biết và đem máy mô tơ đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 17 giờ 30 phút.

Vụ thứ ba: cách vụ thứ hai khoảng 03 ngày, vào khoảng 16 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến vườn bưởi của ông Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1988, ngụ ấp T7, xã T8, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr lấy trộm 02 máy mô tơ bơm nước, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang rồi bỏ vào bao tải chở về. Sau khi lấy trộm được, Tr điện thoại báo cho Ngô Thanh L2 biết và đem máy mô tơ đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 18 giờ.

Vụ thứ tư: cách vụ thứ ba khoảng 02 ngày, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến tại vườn sầu riêng của ông Trần Văn C, sinh năm 1960, ngụ ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 và Tr lấy trộm 01 bộ máy nén phun nước gồm: 01 máy mô tơ bơm nước, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang và đầu nén phun nước hiệu NAKAWA NK52 công suất 2,2KW. Sau khi lấy trộm được, Hoàng L1, Tr đem bán 01 bộ máy nén cho Thanh L2 với giá 1.500.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 20 giờ.

Vụ thứ năm: cách vụ thứ tư khoảng 05 ngày, vào khoảng 17 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến rẫy mì của ông Võ Văn H, sinh năm 1964, ngụ ấp H1, xã H2, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 lấy trộm 01 máy mô tơ bơm nước, công suất 1,5Hp, vỏ có khóa bằng gang. Sau khi trộm được, Hoàng L1 điện thoại báo cho Thanh L2 biết và mang đến nhà Thanh L2 bán với giá 800.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 19 giờ.

Vụ thứ sáu: cách vụ thứ năm khoảng 07 ngày, vào khoảng 17 giờ, Hoàng L1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến tại vườn cam của ông Lê Minh Quốc H, Hoàng L1 một mình dùng lưới cửa sắt cắt ống nước lấy trộm 04 mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu. Sau khi lấy trộm được, Hoàng L1 điện thoại báo cho Thanh L2 biết và mang đến nhà Thanh L2 bán với giá 4.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 20 giờ.

Vụ thứ bảy: cách vụ thứ sáu khoảng 02 ngày, vào khoảng 16 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến tại vườn cam của ông Lê Minh Quốc H. Tr đứng ngoài cánh giới, còn Hoàng L1 dùng lưới cửa sắt cắt ống nước trực tiếp lấy trộm 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu. Sau khi lấy trộm, Tr điện thoại báo cho Thanh L2 biết và mang đến nhà Thanh L2 bán với giá 1.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 17 giờ 30 phút.

Vụ thứ tám, cách vụ thứ bảy khoảng 02 ngày, vào khoảng 17 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến tại vườn cam của ông Lê Minh Quốc H, Tr đứng ngoài cánh giới, Hoàng L1 trực tiếp lấy trộm 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu. Sau khi lấy trộm, Tr điện thoại báo cho Thanh L2 biết và

mang đến nhà Thanh L2 bán với giá 1.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 18 giờ 30 phút.

Vụ thứ chín: cách vụ thứ tám khoảng 02 ngày, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến tại vườn sầu riêng thuộc ấp T13, xã 10, huyện T3, tỉnh Tây Ninh của ông Lê Minh Quốc H. Hoàng L1 một mình lấy trộm 07 mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu SUPPER Win, có công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu. Sau khi trộm được, Hoàng L1 điện thoại cho Tr đến giúp chở mô tơ vừa trộm được đi tiêu thụ. Trên đường đi, Tr điện thoại báo cho Thanh L2 biết và mang đến nhà Thanh L2 bán 07 máy mô tơ bơm nước này với giá 7.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 21 giờ.

Vụ thứ mười, cách vụ thứ chín khoảng 02 ngày, vào khoảng 14 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, loại AXELO, biển số 70H1-137.10 đến vườn sầu riêng của bà Phạm Thị T, sinh năm 1963, ngụ ấp T13, xã 10, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1, Tr lấy trộm 02 mô tơ bơm nước nhãn hiệu SUTUDO, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang. Sau khi trộm được, Hoàng L1, Tr chở đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 18 giờ.

Vụ thứ mười một: cách vụ thứ mười khoảng 03 ngày, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 đến tại vườn dừa của ông Tạ Văn Mẫn, sinh năm 1978, ngụ ấp T13, xã 10, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 và Tr lấy trộm 01 mô tơ bơm nước, công suất 02Hp, vỏ có khóa bằng gang. Sau khi trộm được, Tr, Hoàng L1 chở đến nhà Thanh L2 bán với giá 1.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 19 giờ.

Vụ thứ mười hai, cách vụ thứ mười một khoảng 03 ngày, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 tại vườn cam ấp T9, xã T10, huyện T11, tỉnh Tây Ninh của ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1976, ngụ khu phố 6, thị trấn T3, huyện T3, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 cùng Tr lấy trộm 01 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang, không có khóa và 01 bộ máy nén phun nước gồm: 01 mô tơ và đầu nén phun nước hiệu TD60 công suất 03KW. Sau khi trộm được, Hoàng L1 và Tr chở đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.500.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 19 giờ.

Vụ thứ mười ba: cách vụ thứ mười hai khoảng 05 ngày, vào khoảng 13 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 tại vườn mít thuộc ấp Hội Th, xã Tân H1, huyện T11, tỉnh Tây Ninh của anh Lê Cảnh Th, sinh năm 1991, ngụ ấp T9, xã T10, huyện T11, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 một mình lấy trộm 02 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang. Trên đường đi tiêu thụ, Hoàng L1 điện thoại cho Hồ Khánh Tr1 nói có mô tơ bơm nước muốn bán, Tr1 đồng ý mua 02 mô tơ bơm nước với giá 800.000 đồng. Tr1 biết rõ 02 mô tơ Long bán là do trộm cắp mà có, nhưng Tr1 vẫn đồng ý mua. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 16 giờ 30 phút.

Vụ thứ mười bốn: cách vụ thứ mười ba khoảng 07 ngày, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 tại vườn mít của anh Lê Cảnh TH, Hoàng L1 cùng Tr lấy trộm 02 mô tơ bơm nước công suất 02Hp, vỏ bằng gang. Sau khi trộm được, Hoàng L1, Tr chở đến nhà Thanh L2 bán với giá 2.000.000 đồng. Thời điểm bán mô tơ là khoảng 20 giờ.

Vụ thứ mười lăm: khoảng đầu tháng 3 năm 2022, vào khoảng 18 giờ, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 tại vườn mít của anh Lê Cảnh Th, Hoàng L1 một mình lấy trộm 02 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang. Do không liên lạc được với Thanh L2 nên Hoàng L1 bán 02 mô tơ vừa trộm được cho người đàn ông đi mua mô tơ dạo (không rõ, nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng.

Vụ thứ mười sáu: vào khoảng 14 giờ ngày 23/3/2022, Hoàng L1 và Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển số 70H1-186.92 tại vườn măng cầu của ông Lý Văn U1, sinh năm 1971, ngụ ấp T14, xã T15, huyện T11, tỉnh Tây Ninh, Hoàng L1 một mình lấy trộm 01 mô tơ bơm nước công suất 03Hp, màu xanh xám, vỏ có khóa bằng gang. Sau khi lấy trộm được vào lúc 16 giờ 30 phút trên đường chở mô tơ đi tiêu thụ đến ấp T5, xã T5, huyện T3, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện T3 bắt quả tang.

Tiền bán tài sản trộm được, bị cáo Nguyễn Hoàng L1 và bị cáo Nguyễn Vũ Tr đã tiêu xài hết.

Sau khi mua mô tơ bơm nước, máy nén của Nguyễn Hoàng L1 và Nguyễn Vũ Tr thì Ngô Thanh L2 sửa chữa, làm mới lại rồi bán cho những người có nhu cầu, đối với mô tơ Ngô Thanh L2 hưởng lợi 300.000 đồng/ 01 mô tơ, đối với máy nén Ngô Thanh L2 hưởng lợi 500.000 đồng/ 01 máy nén. Đến khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên mời làm việc, Ngô Thanh L2 đã tự nguyện giao nộp 07 mô tơ, số mô tơ và máy nén còn lại Thanh L2 bán cho ai thì Long không nhớ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2, Hồ Khánh Tr1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr đã khai nhận các lần phạm tội trước đó chưa bị Cơ quan điều tra phát hiện.

*** Kết quả định giá tài sản:**

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận:

- 08 cái mô tơ bơm nước nhãn hiệu Tân Toàn Cầu SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm, không sơn màu có giá trị là 28.800.000 đồng (3.600.000 đồng/01 mô tơ).

- 01 mô tơ bơm nước do Ý sản xuất, công suất 03Hp, màu xanh dương, cổ bơm nước có ra có đường kính 09cm có giá trị là 1.120.000 đồng.

- 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu THIFUCO, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang sơn màu xanh lá, nắp chụp đề và nắp chụp cánh quạt sơn màu vàng có giá trị là 2.975.000 đồng.

- 01 mô tơ bơm nước nhãn hiệu TIFFANY, công suất 03Hp, màu xanh xám, vỏ có khóa bằng gang, trên đầu bơm có chữ MH có giá trị là 3.515.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận:

- 07 mô tơ hiệu SUPPER Win, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng nhôm có giá trị là 22.400.000 đồng (3.200.000 đồng/ 01 mô tơ).

- 01 mô tơ, công suất 02Hp, vỏ có khóa bằng gang có giá trị là 920.000 đồng.
- 01 mô tơ, công suất 1,5Hp, vỏ có khóa bằng gang có giá trị là 2.160.000 đồng.
- 02 mô tơ, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang có giá trị là 6.300.000 đồng (3.150.000 đồng/ 01 mô tơ).
- 02 mô tơ nhãn hiệu SUTUDO, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang có giá trị là 7.020.000 đồng (3.510.000 đồng/01 mô tơ).
- 01 mô tơ, công suất 02Hp, vỏ bằng gang, không có khóa có giá trị là 2.550.000 đồng.
- 01 bộ máy nén phun nước gồm: 01 mô tơ và đầu nén phun nước hiệu TD60 công suất 03KW có giá trị là 4.050.000 đồng.
- 01 bộ máy nén phun nước gồm: 01 mô tơ, công suất 03Hp, vỏ có khóa bằng gang và đầu nén phun nước hiệu NAKAWA NK52 công suất 2,2KW có giá trị là 4.860.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, kết luận:

- 02 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang, có khóa có giá trị là 4.933.000 đồng.
- 01 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang, có khóa có giá trị là 2.467.000 đồng.
- 02 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang, có khóa có giá trị là 4.933.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu kết luận: 01 mô tơ công suất 02Hp, vỏ bằng gang, có khóa có giá trị là 2.467.000 đồng.

* Kết quả trưng cầu giám định: tại kết luận giám định số 2357/KL-KTHS ngày 09/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận phục hồi, trích xuất toàn bộ dữ liệu trong 02 điện thoại di động: OPPO màu đen, gắn sim số 0974821852 và sim số 0385259630 của Nguyễn Hoàng L1 và điện thoại OPPO màu hồng, gắn sim số 0366411147 của Ngô Thanh L2. Dữ liệu trích xuất được lưu ra 01 thiết bị lưu trữ USB thể hiện từ ngày 15/12/2021 đến ngày 20/3/2022 Nguyễn Vũ Tr đã dùng sim số 0899755358 điện thoại cho Ngô Thanh L2 46 lần và từ ngày 15/3/2022 đến ngày 20/3/2022, Nguyễn Hoàng L1 dùng sim số 0385259630 điện thoại cho Ngô Thanh L2 12 lần.

* Việc thu giữ vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204090977, gắn sim số 0974821852 và sim số 0385259630 của bị cáo Nguyễn Hoàng L1;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869602035876112, gắn sim số 0366411147 của bị cáo Ngô Thanh L2;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, bị bể kính màn hình, không kiểm tra được số Imel: do điện thoại không khởi động được của bị cáo Nguyễn Vũ Tr;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel: 358957/01/256832/4, gắn sim số 0899755358, điện thoại đã cũ, nắp đậy pin bị bể, quần băng keo của bị cáo Nguyễn Vũ Tr.

* Kết quả kê biên tài sản: Quá trình xác minh, các bị cáo Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Hoàng L1, Ngô Thanh L2, Hồ Khánh Tr1 không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Minh Quốc H1 yêu cầu bồi thường 40.220.00 đồng.
- Ông Võ Văn H2 yêu cầu bồi thường 2.160.000 đồng.
- Ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu bồi thường 6.300.000 đồng.
- Ông Nguyễn Văn Th yêu cầu bồi thường 6.600.000 đồng.
- Ông Trần Văn C yêu cầu bồi thường 2.400.000 đồng.
- Bà Phạm Thị T yêu cầu bồi thường 7.020.000 đồng.
- Ông Tạ Văn M và anh Lê Cảnh Th, ông Lý Văn U1 không yêu cầu bồi thường.

Các bị cáo đến nay chưa bồi thường cho các bị hại.

* Đối với người đàn ông thu mua mô tơ dạo do bị cáo Nguyễn Hoàng L1 bán, do hiện tại chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên chưa làm việc được. Khi nào xác định được và có cơ sở sẽ xử lý sau.

* Đối với những người mua mô tơ và máy nén do bị cáo Ngô Thanh L2 bán lại từ việc mua mô tơ, máy nén do các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr bán. Do chưa làm việc được, khi nào xác định được và có cơ sở sẽ xử lý sau.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Hoàng L1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an huyện Tân biên ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTB, ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ngô Thanh L2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hồ Khánh Tr1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Hồ Khánh Tr1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và rút bớt tình tiết định khung tăng nặng “Có tổ chức” tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh L2 và đề nghị:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Tr từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L1 từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh L2 từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Khánh Tr1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đề nghị áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự để xử lý vật chứng vụ án và buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2, Hồ Khánh Tr1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 tự nguyện thỏa thuận chia đều giá trị tài sản chiếm đoạt trong các vụ trộm mà các bị cáo có tham gia theo giá Hội đồng định giá đã định.

Các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2, Hồ Khánh Tr1 xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Từ cuối tháng 12 năm 2021 đến ngày 23/3/2022 trên địa bàn huyện T3 và huyện T5, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là mô tơ bơm nước, máy nén của những bị hại Lê Minh Quốc H, Nguyễn Ngọc C1, Võ Văn H, Phạm Thị T, Tạ Văn M, Nguyễn Văn Th, Lê Cảnh Th, Trần Văn C2, Lý Văn U1. Bị cáo Nguyễn Hoàng L1 đã 16 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 31 mô tơ và 02 bộ máy tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 101.470.000 (một trăm lẻ một triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng. Bị cáo Nguyễn Vũ Tr đã tham gia cùng Nguyễn Hoàng L1 thực hiện 11

vụ trộm cắp tài sản là 22 mô tơ và 02 bộ máy nén có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.529.000 đồng. Bị cáo Ngô Thanh L2 có thỏa thuận từ trước giúp các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr tiêu thụ tài sản 13 vụ trộm cắp tài sản là 26 mô tơ và 02 bộ máy nén có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 88.089.000 đồng. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo Hồ Khánh Tr1 không hứa hẹn trước, biết rõ mô tơ do Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr bán là do trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ 02 mô tơ trị giá 4.934.000 đồng nên hành vi của bị cáo Hồ Khánh Tr1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã có sự cấu kết chặt chẽ, phân công công việc cụ thể của từng người bị cáo Nguyễn Vũ Tr là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Hoàng L1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Tr ở bên ngoài giữ xe và cảnh giới cho bị cáo Hoàng L1 vào trộm tài sản. Nên hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr thuộc Tr hợp phạm tội “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr đều không có nghề nghiệp ổn định, nguồn sống chính chủ yếu và để có tiền mua ma túy sử dụng trái phép là dựa vào thu nhập từ tài sản trộm cắp mà có, trong 16 lần trộm cắp tài sản đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L1 và 10 lần trộm cắp tài sản đối với bị cáo Nguyễn Vũ Tr giá trị tài sản lần ít nhất là 64.509.000 đồng và lần nhiều nhất 101.470.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng L1 chiếm đoạt là 101.470.000 đồng; giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Vũ Tr cùng bị cáo Nguyễn Hoàng L1 chiếm đoạt 71.529.000 đồng; giá trị tài sản bị cáo Ngô Thanh L2 cùng với các bị cáo Hoàng L1, Tr chiếm đoạt là 88.089.000 đồng nên các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Nên tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr được quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Ngô Thanh L2 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Hồ Khánh Tr1 tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có trị giá 4.934.000 đồng nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng số 61/CT – VKSTB ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Khánh Tr1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội, không oan sai. Riêng bị cáo Ngô Thanh L2 bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh rút bớt tình tiết truy tố phạm tội “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Ngô Thanh L2 không tham gia bàn bạc mà chỉ thống nhất với bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr khi nào có mô tơ thì bị cáo sẽ mua nên việc rút bớt tình tiết phạm tội “*Có tổ chức*” đối với bị cáo Ngô Thanh L2 là có căn cứ, đối chiếu với Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút truy tố tình tiết “*Có tổ chức*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thanh L2.

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 là nguy hiểm cho xã hội, chiếm đoạt tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Hồ Khánh Tr1 xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của mỗi bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét tính chất, mức độ của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr phạm tội có tổ chức vai trò của bị cáo Nguyễn Vũ Tr là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Hoàng L1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời cũng là người thực hành, bị cáo giữ xe và cảnh giới cho bị cáo Hoàng L1 thực hiện 11 vụ trộm cắp tài sản là 22 mô tơ và 02 bộ máy nén có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 71.529.000 (bảy mươi một triệu năm trăm hai mươi chín nghìn) đồng, trước đó bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nhưng các bị cáo vẫn không chịu sửa chữa nên cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L1 là người giúp sức đắc lực chuẩn bị kiếm, lưỡi cưa sắt để cùng bị cáo Tr thực hiện trực tiếp 11 trộm cắp và bản thân bị cáo Hoàng L1 tự thực hiện riêng 05 vụ trộm cắp tài sản (25.008.000 đồng) với tổng giá trị tài sản bị cáo tham gia chiếm đoạt là 101.470.000 (một trăm lẻ một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, nên cần xử bị cáo mức án ngang bằng bị cáo Tr.

Đối với bị cáo Ngô Thanh L2 là người hứa hẹn tiêu thụ tài sản do bị cáo Hoàng L1 và bị cáo Tr trộm được mà có cụ thể bị cáo đã tiêu thụ 26 mô tơ và 02 bộ máy nén, với tổng giá trị tài sản mà bị cáo tiêu thụ là 13 vụ có giá trị tài sản là 88.089.000 (tám mươi tám triệu không trăm tám mươi chín nghìn) đồng, bị cáo được hưởng lợi 8.800.000 (tám triệu tám trăm nghìn) đồng nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Khánh Tr1 giúp bị cáo Nguyễn Hoàng L1 tiêu thụ 02 mô tơ trộm cắp mà có trị giá 4.934.000 đồng nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng: tổng cộng bị cáo Nguyễn Hoàng L1 đã thực hiện 16 vụ, bị cáo Nguyễn Vũ Tr đã tham gia 10 vụ, bị cáo Ngô Thanh L2 tham gia 13 vụ trộm

cấp tài sản, trong các vụ đó giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng (Nguyễn Hoàng L1 01 mình có 05 vụ trên 2 triệu; Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr có 10 vụ trên 2 triệu; Ngô Thanh L2 có 12 vụ mua trên 2 triệu) nên các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7.2.] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng L1 thành khẩn khai báo, tự thú ra những lần phạm tội trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Vũ Tr thành khẩn khai báo, tự thú ra những lần phạm tội trước đó, bị cáo đã tác động gia đình nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại và được các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Tr có bà Lê Thị Th2 tham gia kháng chiến chống Mỹ, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Thanh L2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh số tiền 20.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại và được các bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có ông Phan Văn Ph và cậu ruột là ông Phan Văn L là liệt sĩ. Nên bị cáo Ngô Thanh L2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Khánh Tr1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng và có ông Hồ Đức M là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[8] Nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Vũ Tr có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Hoàng L1 có 04 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Hồ Khánh Tr1 có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy điều này thể hiện nhân thân của các bị cáo là rất xấu.

[9] Về hình phạt áp dụng: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế, khả năng thi hành của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2 thỏa thuận mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại ông Lê Minh Quốc H, ông Võ Văn H, ông Nguyễn Ngọc C1, ông Nguyễn Văn TH, ông Trần Văn C2, bà Phạm Thị T chia đều giá trị tài sản chiếm đoạt trong các vụ trộm mà các bị cáo có tham gia theo giá Hội đồng định giá đã định số tiền 64.700.000 (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Xét việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Ngô Thanh L2, Nguyễn Vũ Tr có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại: ông Lê Minh Quốc H số tiền 40.220.000 đồng, ông Võ Văn H số tiền 2.160.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc C số tiền 6.300.000 đồng, ông Nguyễn Văn Th số tiền 6.600.000 đồng, ông Trần Văn C2 số tiền 2.400.000 đồng, bà Phạm Thị T số tiền 7.020.000 đồng.

Trong đó, phần bồi thường của mỗi bị cáo như sau:

[11.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng L1 bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 24.327.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng gồm:

+ Ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.807.000 (mười lăm triệu tám trăm lẻ sáu nghìn) đồng;

+ Ông Võ Văn g số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng,

+ Ông Nguyễn Ngọc C1 số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng,

+ Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng,

+ Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng,

+ Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

[11.2] Bị cáo Nguyễn Vũ Tr bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 16.046.000 (mười sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng gồm:

+ Ông Nguyễn Ngọc C số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng;

+ Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng;

+ Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;

+ Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Vũ Tr đã bồi thường xong cho các bị hại.

+ Ông Lê Minh Quốc H số tiền 8.606.000 (tám triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Chuyển số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001115 ngày 28/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển sang bồi thường cho bị hại ông Lê Minh Quốc H số tiền 8.606.000 đồng. Do bị cáo Tr nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại còn dư số tiền 1.394.000 (một triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn) đồng nên tuyên trả lại cho bị cáo Tr.

[11.3] Bị cáo Ngô Thanh L2 bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 24.327.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng gồm:

- + Ông Võ Văn Hoàng số tiền 1.080.000 đồng;
- + Ông Nguyễn Ngọc C1 số tiền 2.100.000 đồng;
- + Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 đồng;
- + Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 đồng;
- + Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 đồng.

Ghi nhận bị cáo Ngô Th L2 đã bồi thường xong cho các bị hại.

+ Ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.807.000 (mười lăm triệu tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Chuyển số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000989 ngày 26/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển sang bồi thường cho bị hại ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.806.000 đồng. Do bị cáo Thanh L2 nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại còn dư số tiền 4.194.000 (bốn triệu một trăm chín mươi bốn nghìn) đồng nên tuyên trả lại cho bị cáo Thanh L2.

[11.4] Ghi nhận các bị hại Tạ Văn M, Lê Cảnh Th, Lý Văn U1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[12] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc khi các bị cáo thực hiện tội phạm cụ thể:

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204090977, gắn sim số 0974821852 và sim số 0385259630 của bị cáo Nguyễn Hoàng L1;

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869602035876112, gắn sim số 0366411147 của bị cáo Ngô Thanh L2;

01 điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, bị bể kính màn hình, không kiểm tra được số Imel: do điện thoại không khởi động được của bị cáo Nguyễn Vũ Tr;

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel: 358957/01/256832/4, gắn sim số 0899755358, điện thoại đã cũ, nắp đậy pin bị bể, quần băng keo của bị cáo Nguyễn Vũ Tr.

[13] Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Vũ Tr, Ngô Thanh L2, Hồ Khánh Tr1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Các bị cáo Nguyễn Hoàng L1 phải chịu 1.216.000 đồng, Nguyễn Vũ Tr phải chịu 430.000 đồng, Ngô Thanh L2 phải chịu 790.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Tr, Nguyễn Hoàng L1, Ngô Thanh L2 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1 Căn cứ điểm a, b,c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Vũ Tr** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/3/2022.

1.2. Căn cứ điểm a,b,c khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng L1** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thanh L2** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2022.

2. Tuyên bố bị cáo Hồ Khánh Tr1 phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hồ Khánh Tr1** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng L1, Ngô Thanh L2, Nguyễn Vũ Tr có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho: ông Lê Minh Quốc H số tiền 40.220.000 đồng, ông Võ Văn H số tiền 2.160.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc C số tiền 6.300.000 đồng, ông Nguyễn Văn Th số tiền 6.600.000 đồng, ông Trần Văn C2 số tiền 2.400.000 đồng, bà Phạm Thị T số tiền 7.020.000 đồng.

Trong đó, phần bồi thường của mỗi bị cáo như sau:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L1 bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 24.327.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng gồm:

+ Ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.807.000 (mười lăm triệu tám trăm lẻ sáu nghìn) đồng;

+ Ông Võ Văn H1 số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng;

+ Ông Nguyễn Ngọc C số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng;

+ Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng;

+ Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;

+ Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Tr bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 16.046.000 (mười sáu triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng gồm:

- + Ông Nguyễn Ngọc C số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng;
- + Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng;
- + Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;
- + Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng;

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Vũ Tr đã bồi thường xong cho các bị hại.

- + Ông Lê Minh Quốc H số tiền 8.606.000 (tám triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn) đồng;

Chuyển số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001115 ngày 28/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển sang bồi thường cho bị hại ông Lê Minh Quốc H số tiền 8.606.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Vũ Tr số tiền 1.394.000 (một triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Ngô Thanh L2 bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 24.327.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng gồm:

- + Ông Võ Văn H số tiền 1.080.000 (một triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng;
- + Ông Nguyễn Ngọc C số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng;
- + Ông Nguyễn Văn Th số tiền 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng;
- + Ông Trần Văn C2 số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng;
- + Bà Phạm Thị T số tiền 2.340.000 (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng;

Ghi nhận bị cáo Ngô Th L2 đã bồi thường xong cho các bị hại.

+ Ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.807.000 (mười lăm triệu tám trăm lẻ bảy nghìn) đồng;

Chuyển số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0000989 ngày 26/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chuyển sang bồi thường cho bị hại ông Lê Minh Quốc H số tiền 15.806.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo Ngô Thanh L2 số tiền 4.194.000 (bốn triệu một trăm chín mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ Tr hợp pháp luật có uy định khác.

4. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của các bị cáo gồm:

+ Cửa bị cáo Nguyễn Hoàng L1 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEI1: 86522204090977, gắn sim số 0974821852 và sim số 0385259630;

+ Cửa bị cáo Ngô Thanh L2 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, số IMEI1: 869602035876112, gắn sim số 0366411147;

+ Cửa bị cáo Nguyễn Vũ Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F5, màu đen, bị bể kính màn hình, không kiểm tra được số Imel do điện thoại không khởi động được;

+ Cửa bị cáo Nguyễn Vũ Tr 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imel: 358957/01/256832/4, gắn sim số 0899755358, điện thoại đã cũ, nắp đậy pin bị bể, quần băng keo.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2022).

Tr hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Tr hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Vũ Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 430.000 (bốn trăm ba mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.216.000 (một triệu hai trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Thanh L2 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 790.000 (bảy trăm chín mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Hồ Khánh Tr1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

- Phòng KTNV.TAT
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

Mai Thị Kim Thu